

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An Tiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lâm Thị Kiều Dung;

Ông Nguyễn Trung Sâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Thân Văn Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2020/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** chị Trần Thị Mỹ Lệ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ 5, ấp Bình L, xã Hảo Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

**2. Bị đơn:** anh Tseng Yi H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Đoạn 3, lộ Tín Nghĩa, Khóm 022, phường Gia L, khu Gia Đ, thành phố Cao H, Đài Loan. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 08-9-2020 và biên bản ghi lời khai ngày 19-11-2020 chị Trần Thị Mỹ Lệ trình bày:**

Chị và anh Tseng Yi H tự nguyện chung sống từ tháng 3-2019; có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc; tháng 9/2019 chị Sang Đài Loan sống cùng chồng. Nhưng sau đó do bất đồng về quan điểm, tính tình và cách sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không thể tiếp tục sống chung nên chị trở về Việt Nam từ tháng 02-2020, vợ chồng không còn sống chung và cũng không còn liên lạc với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Chị Trần Thị Mỹ Lệ con đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tseng Yi H đã được Tòa án ủy thác tư pháp đúng thủ tục nhưng không có mặt, cũng không có ý kiến. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ Lệ đối với anh Tseng Yi H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Tseng Yi H là người có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp vào ngày 20-11-2020 cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan để thông báo cho anh Tseng Yi H biết về vụ án, yêu cầu anh Tseng Yi H có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ Lệ và triệu tập anh đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Tseng Yi H không có ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa theo triệu tập; chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Tseng Yi H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ Lệ thấy rằng: chị L và anh Tseng Yi H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân anh chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ. Anh chị chỉ chung sống trong thời gian ngắn, không có hạnh phúc do bất đồng về ngôn ngữ, tính tình và cách sống không phù hợp nên mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Tseng Yi H là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ Lệ phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mỹ Lệ đối với anh Tseng Yi H. Chị Trần Thị Mỹ Lệ và anh Tseng Yi H được ly hôn.

**2.** Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có.

**3.** Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ Lệ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0001453 ngày 16-11-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận đã nộp xong.

Chị Trần Thị Mỹ Lệ được quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày và anh Tseng Yi H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTTHADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa Dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

***Nguyễn Thị An Tiên***

